Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 6306.19

Mã HS	6306.19
Mô tả hàng hóa	Tấm vải chống thấm nước, tấm che mái hiên và tấm che nắng; tăng (lều) (kể cả mái che tạm thời và các vật dụng tương tự); buồm cho tàu thuyền, ván lướt hoặc ván lướt cát; các sản phẩm dùng cho cắm trại / - Tấm vải chống thấm nước, tấm che mái hiên và tấm che nắng: / - - Từ các vật liệu dệt khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	10/11/2026 21:08:07
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/630619/

3 dòng thuế thuộc 6306.19

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
6306.19.10	Tấm vải chống thấm nước, tấm che mái hiên và tấm che nắng; tăng (lều) (kể cả mái che tạm thời và các vật dụng tương tự); buồm cho tàu thuyền, ván lướt hoặc ván lướt cát; các sản phẩm dùng cho cắm trại / - Tấm vải chống thấm nước, tấm che mái hiên và tấm che nắng: / - - Từ các vật liệu dệt khác: / - - - Từ sợi dệt thực vật thuộc nhóm 53.05	kg/m/chiếc	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
6306.19.20	Tấm vải chống thấm nước, tấm che mái hiên và tấm che nắng; tăng (lều) (kể cả mái che tạm thời và các vật dụng tương tự); buồm cho tàu thuyền, ván lướt hoặc ván lướt cát; các sản phẩm dùng cho cắm trại / - Tấm vải chống thấm nước, tấm che mái hiên và tấm che nắng: / - - Từ các vật liệu dệt khác: / - - - Từ bông	kg/m/chiếc	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
6306.19.90	Tấm vải chống thấm nước, tấm che mái hiên và tấm che nắng; tăng (lều) (kể cả mái che tạm thời và các vật dụng tương tự); buồm cho tàu thuyền, ván lướt hoặc ván lướt cát; các sản phẩm dùng cho cắm trại / - Tấm vải chống thấm nước, tấm che mái hiên và tấm che nắng: / - - Từ các vật liệu dệt khác: / - - - Loại khác	kg/m/chiếc	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.